

Số: 1632/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 03 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định về mức hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng  
bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng chống dịch bệnh cho động vật thủy sản;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 263/TTr-SNNPTNT ngày 20/7/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định về mức hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1324/QĐ-UBND ngày 18/6/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ cây giống, vật nuôi và thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban ngành cấp



tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./ *Daul*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 của QĐ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, cvquoc (01b).

**CHỦ TỊCH**



*Phạm Vũ Hồng*



**QUY ĐỊNH**

**Mức hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại  
do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1632/QĐ-UBND  
ngày 03 tháng 8 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định mức hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản hoặc một phần chi phí sản xuất ban đầu để khôi phục sản xuất nông nghiệp bị thiệt hại do ảnh hưởng của các loại hình thiên tai quy định tại Khoản 1 Điều 3 Luật Phòng, chống thiên tai và các loại dịch bệnh nguy hiểm được công bố theo quy định pháp luật về thú y, thủy sản, lâm nghiệp và các dịch bệnh công bố dịch theo quy định pháp luật về bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Hộ nông dân, người nuôi trồng thủy – hải sản, chủ trang trại, gia trại, tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi và nuôi trồng thủy – hải sản (sau đây gọi tắt là hộ sản xuất) bị thiệt hại trực tiếp do thiên tai, dịch bệnh theo quy định tại Điều 1 quy định này.

**Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ**

Thực hiện theo Điều 3 Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ.

**Chương II  
HỖ TRỢ THIẾT HẠI**

**Điều 4. Điều kiện hỗ trợ**

1. Sản xuất không trái với quy hoạch, kế hoạch và hướng dẫn sản xuất nông nghiệp của chính quyền địa phương, ngành chuyên môn.
2. Có đăng ký kê khai ban đầu được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận đối với chăn nuôi tập trung (trang trại, gia trại, tổ hợp tác, hợp tác xã) và nuôi trồng thủy – hải sản (theo mẫu số 5, Phụ lục I kèm theo) hoặc giấy chứng nhận kiểm dịch (nếu có). Các hộ chăn nuôi tập trung kê khai trong thời gian 15 ngày kể từ khi bắt đầu chăn nuôi; trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được bản

kê khai, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận vào kê khai. Các hộ nuôi trồng thủy - hải sản thực hiện kê khai và được xác nhận ngay khi thực hiện nuôi trồng.

3. Thiệt hại xảy ra khi đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các biện pháp phòng ngừa, ứng phó với thiên tai, dịch bệnh theo sự hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương.

4. Thời điểm xảy ra thiệt hại: Thực hiện theo các Điểm a và b, Khoản 4, Điều 4 của Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ.

### **Điều 5. Mức hỗ trợ**

1. Mức hỗ trợ cụ thể đối với cây trồng, vật nuôi, nuôi trồng thủy - hải sản bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh (*chi tiết tại Phụ lục III, IV, V và VI kèm theo*).

2. Các trường hợp bị thiệt hại cụ thể trong sản xuất nông lâm thủy - hải sản nhưng chưa đủ điều kiện được hỗ trợ theo quy định tại quyết định này và các loại cây trồng, vật nuôi và thủy - hải sản chưa được quy định tại các Phụ lục III, IV, V và VI đính kèm quyết định này. Tùy theo khả năng cân đối ngân sách, đặc điểm sản xuất và yêu cầu thực tế tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét, quyết định hỗ trợ đối với từng trường hợp, đối tượng.

3. Trường hợp hỗ trợ bằng hiện vật, mức hỗ trợ được quy đổi tương đương hỗ trợ bằng tiền theo giá tại thời điểm hỗ trợ.

### **Điều 6. Trình tự, thủ tục hỗ trợ**

1. Trình tự và cách thức thực hiện: Thực hiện theo các Điểm a và b, Khoản 1, Điều 6 của Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ.

2. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

a) Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh, thiên tai theo các mẫu số 1, 2, 3 và 4 tại Phụ lục I ban hành kèm theo; kèm theo Bản kê khai sản xuất ban đầu theo mẫu số 5 tại Phụ lục I ban hành kèm theo quyết định này hoặc Giấy chứng nhận kiểm dịch (nếu có);

b) Bảng thống kê thiệt hại do dịch bệnh, thiên tai có xác nhận của Ban lãnh đạo ấp, khu phố.

3. Trách nhiệm của các cấp: Thực hiện theo các Điểm a và b, Khoản 3, Điều 6 của Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ.

4. Thời hạn giải quyết hồ sơ: Thực hiện theo Khoản 4, Điều 6 của Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ.

### **Chương III**

## **KINH PHÍ THỰC HIỆN**

#### **Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Kinh phí thực hiện được trích từ các nguồn chính: Ngân sách Trung ương; ngân sách địa phương; quỹ phòng, chống thiên tai và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc lập, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hỗ trợ được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định khác có liên quan.

### **Chương IV**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 8. Triển khai thực hiện**

##### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

a) Chịu trách nhiệm công bố, triển khai và hướng dẫn thực hiện quy định này và phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong triển khai thực hiện.

b) Ban hành hướng dẫn về phương thức xác định mức độ thiệt hại đối với các hình thức sản xuất; tham mưu UBND tỉnh đối với các trường hợp quy định tại Khoản 2, Điều 5 của quy định này.

c) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định công bố thiên tai, dịch bệnh theo quy định.

d) Tổng hợp diện tích thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh và nhu cầu hỗ trợ trên cơ sở báo cáo của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đề nghị Sở Tài chính thẩm định, cân đối, bố trí nguồn kinh phí. Đồng thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hỗ trợ hóa chất dập dịch từ Quỹ dự trữ Quốc gia cho tỉnh Kiên Giang.

e) Xem xét kiến nghị của các địa phương, các sở, ban ngành có liên quan để tổng hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung quy định này cho phù hợp với tình hình thực tế.

##### **2. Sở Tài chính**

a) Trên cơ sở thẩm định mức độ thiệt hại của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nhu cầu kinh phí hỗ trợ của các địa phương, thẩm định mức kinh phí hỗ trợ theo đúng quy định hiện hành trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định, hỗ trợ kịp thời để khôi phục sản xuất.

b) Hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố thủ tục tạm ứng ngân sách, cấp phát và quyết toán kinh phí hỗ trợ đúng quy định.

c) Tổng hợp kết quả hỗ trợ để khôi phục sản xuất trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Chính phủ, Bộ Tài chính hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch bệnh cho Kiên Giang theo quy định.

### 3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Chủ động tổ chức thực hiện các biện pháp phòng chống thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn, ngăn chặn, hạn chế đến mức thấp nhất lây lan dịch bệnh.

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra, xác định mức độ thiệt hại, đối tượng và kinh phí hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản do thiên tai, dịch bệnh, báo cáo kịp thời và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác số liệu báo cáo. Yêu cầu, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp dưới trong việc thực hiện công khai, dân chủ khi thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định tại Thông tư số 54/2006/TT-BTC ngày 19/6/2006 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai hỗ trợ trực tiếp của ngân sách đối với các cá nhân, dân cư.

c) Quyết định công bố dịch bệnh trên gia súc, gia cầm theo thẩm quyền được quy định tại Luật Thú y hiện hành.

### 4. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

a) Chỉ đạo cán bộ chuyên môn, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã, phường, thị trấn tiến hành xác minh theo đơn đề nghị xác nhận thiệt hại cây trồng, vật nuôi, thủy sản của người dân gửi đến.

b) Chỉ đạo Ban lãnh đạo khu phố, ấp tiến hành thống kê cây trồng, vật nuôi và thủy sản bị thiệt hại trên địa bàn khi có thiên tai hay dịch bệnh xảy ra để tổng hợp, báo cáo về xã, phường, thị trấn.

c) Khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra, chủ động thành lập Hội đồng kiểm tra để đánh giá mức độ thiệt hại của từng hộ, địa phương mình, đồng thời tổng hợp nhu cầu hỗ trợ báo cáo về Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo.

### 5. Tổ chức, cá nhân được hỗ trợ

a) Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung kê khai thiệt hại, chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin đã kê khai.

b) Sử dụng kinh phí hoặc hiện vật hỗ trợ đúng mục đích, hiệu quả.

## **Điều 9. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1324/QĐ-UBND ngày 18/6/2014 của UBND tỉnh Kiên Giang quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ cây giống, vật nuôi và thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

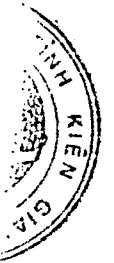
2. Điều khoản chuyển tiếp: Mức hỗ trợ cho hộ sản xuất bị thiệt hại trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh xảy ra trước khi quyết định này có hiệu lực nhưng việc hỗ trợ thực hiện khi quyết định này đã có hiệu lực thì vẫn áp dụng mức hỗ trợ theo quy định tại thời điểm xảy ra thiên tai, dịch bệnh.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

**CHỦ TỊCH**



Phạm Vũ Hồng



**PHỤ LỤC I**  
**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ THIẾT HẠI DO THIÊN TAI, DỊCH BỆNH**  
(Kèm theo Quyết định số: 1432/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2017 của  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Mẫu số 1	Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại đối với cây trồng do thiên tai (hoặc dịch bệnh)
Mẫu số 2	Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại sản xuất lâm nghiệp do thiên tai (hoặc dịch bệnh)
Mẫu số 3	Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại nuôi trồng thủy sản do thiên tai (hoặc dịch bệnh)
Mẫu số 4	Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại chăn nuôi do thiên tai (hoặc dịch bệnh)
Mẫu số 5	Bản kê khai số lượng chăn nuôi tập trung (hoặc nuôi trồng thủy hải sản) ban đầu



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Hỗ trợ thiệt hại đối với cây trồng do thiên tai (hoặc dịch bệnh)**

- Kính gửi: - Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu  
nạn xã, phường... (đối với thiên tai);  
- Ủy ban nhân dân xã, phường ..... (đối với dịch bệnh).

Tôi tên là:

.....

Địa chỉ:

.....

...

Kê khai diện tích cây trồng bị thiệt hại do thiên tai/dịch bệnh như sau:

Đợt thiên tai/dịch bệnh:

.....

1. Đối tượng:

.....

Thời điểm gieo, trồng:

.....

Diện tích thiệt hại: .....ha.

Vị trí đất gieo, trồng:

.....

Thiệt hại từ 30 - 70% là: .....ha

Thiệt hại trên 70% là: .....ha

2. Đối tượng:

.....

Thời điểm gieo, trồng:

.....

Diện tích thiệt hại: .....ha.

Vị trí đất gieo, trồng:

.....

Thiệt hại từ 30 - 70% là: .....ha

Thiệt hại trên 70% là: .....ha

Đề nghị Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã (phường)...  
(hoặc Ủy ban nhân dân xã (phường)...) xem xét, hỗ trợ thiệt hại nêu trên của  
.....

Tôi xin cam kết nội dung theo bảng kê này là đúng sự thật và chịu hoàn toàn  
trách nhiệm trước pháp luật./.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN**  
**ẤP/KHU PHỐ**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

....., ngày ..... tháng ..... năm 20...  
**Người làm đơn**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Hỗ trợ thiệt hại sản xuất lâm nghiệp do thiên tai (hoặc dịch bệnh)**

Kính gửi: - Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã, phường... (đối với thiên tai);  
- Ủy ban nhân dân xã, phường ..... (đối với dịch bệnh).

Tôi tên là:

.....

Địa chỉ:

.....

...

Kê khai diện tích bị thiệt hại do thiên tai (hoặc dịch bệnh) trong sản xuất lâm nghiệp như sau:

Đợt thiên tai (hoặc dịch bệnh):

.....

1. Đối với diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp, vườn giống, rừng giống bị thiệt hại:

a) Đối với diện tích cây rừng:

Đối tượng trồng: ..... Tuổi rừng:

.....

Thời điểm trồng:

.....

Diện tích thiệt hại: .....ha.

Vị trí trồng rừng:

.....

Thiệt hại từ 30 - 70% là: .....ha

Thiệt hại trên 70% là: .....ha

b) Đối với các loài cây lâm sản ngoài gỗ:

Vị trí:

.....

.....

Thời điểm trồng:

.....

Loài cây:

.....

Số lượng thiệt hại: .....ha

Thiệt hại từ 30 - 70% là: .....ha

Thiệt hại trên 70% là: .....ha

c) Đối với vườn giống:

Thời điểm xây dựng:

.....

Diện tích thiệt hại: .....ha

Vị trí:

.....

....

Thiệt hại từ 30 - 70% là: .....ha

Thiệt hại trên 70% là: .....ha

d) Đối với rừng giống:

Thời điểm xây dựng:

.....

Loại rừng giống:

.....

Diện tích thiệt hại: .....ha

Vị trí:

.....

....

Thiệt hại từ 30 - 70% là: .....ha

Thiệt hại trên 70% là: .....ha

2. Đối với cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm:

Vị trí:

.....

....

Thời điểm trồng:

.....

Loài cây:

.....

Diện tích thiệt hại: .....ha

Thiệt hại từ 30 - 70% là: .....ha

Thiệt hại trên 70% là: .....ha

3. Đối với trồng cây phân tán:

Vị trí:

.....  
....

Loài cây:

.....

Số lượng thiệt hại: .....cây

Hồ sơ lưu gồm có:

.....  
.....  
.....  
.....

Đề nghị Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã (phường)....  
(hoặc Ủy ban nhân dân xã (phường)....) xem xét, hỗ trợ thiệt hại nêu trên của

.....

Tôi xin cam kết nội dung theo bảng kê này là đúng sự thật và chịu hoàn, toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN**  
**ẤP/ KHU PHỐ**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

....., ngày ..... tháng ..... năm 20...  
**Người làm đơn**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Hỗ trợ thiệt hại nuôi trồng thủy sản do thiên tai (hoặc dịch bệnh)**

Kính gửi: - Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã, phường... (đối với thiên tai);  
- Ủy ban nhân dân xã, phường ..... (đối với dịch bệnh).

Tôi tên là:

.....

Địa chỉ:

.....

...

Kê khai diện tích nuôi trồng thủy sản và diện tích bị thiệt hại do thiên tai (hoặc dịch bệnh) như sau:

Đợt thiên tai (hoặc dịch bệnh):

.....

Loài thủy sản nuôi:

.....

Tổng diện tích mặt nước nuôi thủy sản: .....ha.

Vị trí khu vực nuôi:

.....

Thời điểm thả giống:

.....

Số lượng giống thả nuôi: ..... con, nguồn gốc:

.....

Hồ sơ lưu về giống gồm có:

.....

Hình thức nuôi:

.....

Thiệt hại từ 30 - 70% là: .....ha hoặc  
.....m<sup>3</sup> lồng.

Thiệt hại trên 70% là: .....ha hoặc  
.....m<sup>3</sup> lồng.

Đề nghị Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã (phường)...  
(hoặc Ủy ban nhân dân xã (phường)...) xem xét, hỗ trợ thiệt hại nêu trên của  
.....

Tôi xin cam kết nội dung theo bảng kê này là đúng sự thật và chịu hoàn toàn  
trách nhiệm trước pháp luật./.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN**

**ẤP/ KHU PHỐ**

*(Ký, ghi rõ họ và tên)*

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**Người làm đơn**

*(Ký, ghi rõ họ và tên)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Hỗ trợ thiệt hại chăn nuôi do thiên tai (hoặc dịch bệnh)**

Kính gửi: - Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã, phường... (đối với thiên tai);  
- Ủy ban nhân dân xã, phường ..... (đối với dịch bệnh).

Tôi tên là:

.....

Địa chỉ:

.....

...

Kê khai số lượng gia súc, gia cầm bị thiệt hại do thiên tai (hoặc dịch bệnh) như sau:

Đợt thiên tai (hoặc dịch bệnh):

.....

1. Đối tượng nuôi 1: ..... Tuổi vật nuôi:

.....

Số lượng: ..... con.

2. Đối tượng nuôi 2: ..... Tuổi vật nuôi:

.....

Số lượng: ..... con.

3. Đối tượng nuôi 3: ..... Tuổi vật nuôi:

.....

Số lượng: .....con.

Hồ sơ lưu gồm có:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Đề nghị Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã (phường)....



(hoặc Ủy ban nhân dân xã (phường)....) xem xét, hỗ trợ thiệt hại nêu trên của  
.....

Tôi xin cam kết nội dung theo bảng kê này là đúng sự thật và chịu hoàn toàn  
trách nhiệm trước pháp luật./.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN**  
**ẤP/ KHU PHỐ**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....  
**Người làm đơn**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**BẢN KÊ KHAI**

**Số lượng chăn nuôi tập trung (hoặc nuôi trồng thủy – hải sản) ban đầu**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường .....

Họ, tên chủ cơ sở:

.....

Địa chỉ liên hệ:

.....

Số điện thoại ....., Fax ....., Email (nếu có):.....

Đăng ký chăn nuôi tập trung (hoặc nuôi trồng thủy – hải sản) như sau:

TT	Đối tượng nuôi	Địa điểm	Diện tích nuôi (m <sup>2</sup> )	Thời gian bắt đầu nuôi (ngày, tháng) (dự kiến đối với thủy sản)	Số lượng giống dự kiến nuôi/thả (con)	Thời gian thu hoạch/xuất chuồng dự kiến (tháng, năm)	Sản lượng dự kiến	Ghi chú
1								
2								
..								

Những vấn đề khác:

.....

.....

.....

.....

Tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm về các thông tin đã kê khai./.

....., ngày .... tháng .... năm .....

**Xác nhận của UBND xã/phường**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

....., ngày .... tháng .... năm .....

**CHỦ CƠ SỞ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Xác nhận của Cơ quan chuyên môn (nếu có)**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

## PHỤ LỤC II

### MẪU BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC THIỆN HỖ TRỢ ĐỀ KHÔI PHỤC SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VÙNG BỊ THIẾT HẠI DO THIÊN TAI, DỊCH BỆNH

(Kèm theo Quyết định số: 1632/QĐ-UBND, ngày 03 tháng 8 năm 2017 của  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Mẫu số 6	Bảng tổng hợp đề xuất (hoặc kết quả thực hiện) hỗ trợ đối với cây trồng để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh
Mẫu số 7	Bảng tổng hợp đề xuất (hoặc kết quả thực hiện) hỗ trợ sản xuất lâm nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh
Mẫu số 8	Bảng tổng hợp đề xuất (hoặc kết quả thực hiện) hỗ trợ nuôi thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh
Mẫu số 9	Bảng tổng hợp đề xuất (hoặc kết quả thực hiện) hỗ trợ chăn nuôi để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh
Mẫu số 10	Bảng tổng hợp đề xuất (hoặc kết quả thực hiện) hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh

ỦY BAN NHÂN DÂN .....

**BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT (HOẶC KẾT QUẢ THỰC HIỆN) HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CÂY TRỒNG ĐỂ KHÔI PHỤC SẢN XUẤT VÙNG BỊ THIẾT HẠI DO THIÊN TAI, DỊCH BỆNH**

(Từ ngày.....tháng...năm.... đến ngày....tháng ...năm .....)

STT	Địa phương (tỉnh, huyện, xã)	TỔNG HỢP THIẾT HẠI															KINH PHÍ HỖ TRỢ					
		Tổng giá trị thiệt hại (tr.đ)	DIỆN TÍCH THIẾT HẠI HƠN 70%							DIỆN TÍCH THIẾT HẠI TỪ 30% - 70%								Trong đó				
			Lúa thuần (ha)	Mạ lúa thuần (ha)	Lúa lai (ha)	Mạ lúa lai (ha)	Ngô và rau màu (ha)	Cây công nghiệp (ha)	Cây ăn quả lâu năm (ha)	Lúa thuần (ha)	Mạ lúa thuần (ha)	Lúa lai (ha)	Mạ lúa lai (ha)	Ngô và rau màu (ha)	Cây công nghiệp (ha)	Cây ăn quả lâu năm (ha)	Tổng NSNN hỗ trợ (tr.đ)	NSTW hỗ trợ (tr.đ)	NSDP đảm bảo (tr.đ)	Hỗ trợ bằng hiện vật từ NSTW quy ra tiền	Hỗ trợ bằng hiện vật từ NSDP quy ra tiền	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
<b>TỔNG SỐ</b>																						
1	.....																					
2	.....																					
3	.....																					
<b>THEO ĐỊA PHƯƠNG)</b>																						

**Ghi chú:** UBND cấp huyện, xã sử dụng mẫu bảng nêu trên để tổng hợp đề xuất và báo cáo kết quả thực hiện với UBND cấp trên; UBND cấp tỉnh sử dụng để báo cáo kết quả thực hiện với các bộ ngành trung ương.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....  
**Chủ tịch UBND.....**  
 (Ký tên đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN .....

**BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT (HOẶC KẾT QUẢ THỰC HIỆN) HỖ TRỢ SẢN XUẤT LÂM NGHIỆP ĐỂ KHÔI PHỤC SẢN XUẤT VÙNG BỊ THIẾT HẠI DO THIÊN TAI, DỊCH BỆNH**

(Từ ngày.....tháng.....năm..... đến ngày.....tháng.....năm.....)

STT	Địa phương (tỉnh, huyện, xã)	Tổng giá trị thiệt hại (tr.đ)	TỔNG HỢP THIẾT HẠI								KINH PHÍ HỖ TRỢ					
			DIỆN TÍCH THIẾT HẠI HƠN 70%				DIỆN TÍCH THIẾT HẠI TỪ 30% - 70%				Tổng NSNN hỗ trợ (tr.đ)	Trong đó				
			Diện tích cây rừng (ha)	Diện tích cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp (ha)	Diện tích vườn giống (ha)	Diện tích cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm (ha)	Diện tích cây rừng (ha)	Diện tích cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp (ha)	Diện tích vườn giống (ha)	Diện tích cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm (ha)		NSTW hỗ trợ (tr.đ)	NSĐP đảm bảo (tr.đ)	Hỗ trợ bằng hiện vật từ NSTW quy ra tiền	Hỗ trợ bằng hiện vật từ NSĐP quy ra tiền	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
	<b>TỔNG SỐ</b>															
1	.....															
2	.....															
3	.....															
	<b>(CHI TIẾT THEO ĐỊA PHƯƠNG)</b>															

**Ghi chú:** UBND cấp huyện, xã sử dụng mẫu bảng nêu trên để tổng hợp đề xuất và báo cáo kết quả thực hiện với UBND cấp trên; UBND cấp tỉnh sử dụng để báo cáo kết quả thực hiện với các bộ ngành trung ương.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Chủ tịch UBND.....**

(Ký tên đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN .....

**BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT (HOẶC KẾT QUẢ THỰC HIỆN) HỖ TRỢ NUÔI THỦY, HẢI SẢN ĐỂ KHỎI PHỤC SẢN XUẤT VÙNG BỊ THIẾT HẠI DO THIÊN TAI, DỊCH BỆNH**

(Từ ngày.....tháng.....năm..... đến ngày.....tháng.....năm.....)

STT	Địa phương (tỉnh, huyện, xã)	Tổng giá trị thiệt hại (tr.đ)	TỔNG HỢP THIẾT HẠI														KINH PHÍ HỖ TRỢ GIÓNG												
			Thiệt hại hơn 70%							Thiệt hại từ 30 - 70%							Tổng NSTW (tr.đ)	NSTW hỗ trợ (tr.đ)	NSDP đảm bảo (tr.đ)	Hỗ trợ bằng tiền NSTW quy ra tiền (tr.đ)	Hỗ trợ bằng vật tư NSTW quy ra tiền (tr.đ)								
			Diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng bán thâm canh, thâm canh (ha)	Diện tích nuôi tôm sú bán thâm canh, thâm canh (ha)	Diện tích nuôi cá rô phi đơn tính thâm canh (ha)	Diện tích nuôi cá nước lạnh thâm canh (ha)	Diện tích lồng, bè nuôi trồng ngoài biển (100 m <sup>2</sup> )	Diện tích nuôi trồng thủy, hải sản khác (ha)	Diện tích nuôi cá tra nước ngọt (100 m <sup>2</sup> )	Diện tích nuôi thâm canh (ha)	Diện tích nuôi cá rô phi đơn tính thâm canh (ha)	Diện tích lồng, bè nuôi cá nước ngọt (100 m <sup>2</sup> )	Diện tích nuôi cá tra thâm canh (ha)	Diện tích lồng, bè nuôi cá nước lạnh thâm canh (ha)	Diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng bán thâm canh, thâm canh (ha)	Diện tích nuôi cá rô phi đơn tính thâm canh (ha)						Diện tích lồng, bè nuôi trồng ngoài biển (100 m <sup>2</sup> )	Diện tích nuôi trồng thủy, hải sản khác (ha)						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
TỔNG SỐ																													
1	.....																												
2	.....																												
3	.....																												
THEO ĐỊA PHƯƠNG)																													

**Ghi chú:** UBND cấp huyện, xã sử dụng mẫu bảng nêu trên để tổng hợp đề xuất và báo cáo kết quả thực hiện với UBND cấp trên; UBND cấp tỉnh sử dụng để báo cáo kết quả thực hiện với các bộ ngành trung ương.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Chủ tịch UBND.....**

(Ký tên đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN .....

**BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT (HOẶC KẾT QUẢ THỰC HIỆN) HỖ TRỢ  
CHĂN NUÔI ĐỂ KHÔI PHỤC SẢN XUẤT VÙNG BỊ THIẾT HẠI DO THIÊN TAI,  
DỊCH BỆNH**

(Từ ngày.... tháng.... năm ..... đến ngày ..... tháng.... năm....)

STT	Địa phương (tỉnh, huyện, xã)	TỔNG HỢP THIẾT HẠI									KINH PHÍ HỖ TRỢ					
		Tổng giá trị thiệt hại (tr.đ)	Gia cầm đến 28 ngày tuổi (con)	Gia cầm trên 28 ngày tuổi (con)	Lợn đến 28 ngày tuổi (con)	Lợn trên 28 ngày tuổi (con)	Bê cái hướng sữa đến 6 tháng tuổi (con)	Bò sữa trên 6 tháng tuổi (con)	Trâu, bò thịt, ngựa đến 6 tháng tuổi (con)	Trâu, bò thịt, ngựa trên 6 tháng tuổi (con)	Hươu, cừu, dê (con)	Tổng NSNN hỗ trợ (tr.đ)	NSTW hỗ trợ (tr.đ)	NSDP đảm bảo (tr.đ)	Hỗ trợ bằng vật tư NSTW quy ra tiền (tr.đ)	Hỗ trợ bằng vật tư NSDP quy ra tiền (tr.đ)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	<b>TỔNG SỐ</b>															
1	.....															
2	.....															
3	.....															
	<b>(CHI TIẾT THEO ĐỊA PHƯƠNG)</b>															

**Ghi chú:** UBND cấp huyện, xã sử dụng mẫu bảng nêu trên để tổng hợp đề xuất và báo cáo kết quả thực hiện với UBND cấp trên; UBND cấp tỉnh sử dụng để báo cáo kết quả thực hiện với các bộ ngành trung ương.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Chủ tịch UBND .....**  
(Ký tên đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN .....

**BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT (HOẶC KẾT QUẢ THỰC HIỆN) HỖ TRỢ  
ĐỂ KHÔI PHỤC SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VÙNG BỊ THIẾT HẠI DO THIÊN TAI,  
DỊCH BỆNH (ĐẾN THỜI ĐIỂM BÁO CÁO)**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Địa phương (tỉnh, huyện, xã)	Tổng số tiền hỗ trợ	Trong đó:					Ghi chú	
			Giống cây trồng	Lâm nghiệp	Giống thủy, hải sản	Giống vật nuôi	Sản xuất muối	Quyết định hỗ trợ kinh phí (Số QĐ, ngày, tháng, năm)	
								9	10
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	<b>TỔNG SỐ</b>								
1	.....								
2	.....								
3	.....								
	(CHI TIẾT THEO ĐỊA PHƯƠNG)								

**Ghi chú:** UBND cấp huyện, xã sử dụng mẫu bảng nêu trên để tổng hợp đề xuất và báo cáo kết quả thực hiện với UBND cấp trên; UBND cấp tỉnh sử dụng để báo cáo kết quả thực hiện với các bộ ngành trung ương.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Chủ tịch UBND .....**

(Ký tên đóng dấu)



### PHỤ LỤC III

## MỨC HỖ TRỢ GIỐNG CÂY TRỒNG ĐỂ KHÔI PHỤC SẢN XUẤT ĐỐI VỚI THIỆT HẠI DO THIÊN TAI, DỊCH BỆNH

(Kèm theo Quyết định số: 1632/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Thực hiện theo Khoản 1, Điều 5, Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ, cụ thể:

STT	Loại cây trồng	Mức hỗ trợ (đvt: 1.000 đồng/ha)	
		Thiệt hại từ 30% - 70%	Thiệt hại trên 70%
1	Lúa thuần	1.000	2.000
2	Mạ lúa thuần	10.000	20.000
3	Lúa lai	1.500	3.000
4	Mạ lúa lai	15.000	30.000
5	Bắp và rau màu các loại	1.000	2.000
6	Cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm	2.000	4.000

#### PHỤ LỤC IV

### MỨC HỖ TRỢ GIỐNG CÂY LÂM NGHIỆP ĐỂ KHÔI PHỤC SẢN XUẤT ĐỐI VỚI THIẾT HẠI DO THIÊN TAI, DỊCH BỆNH

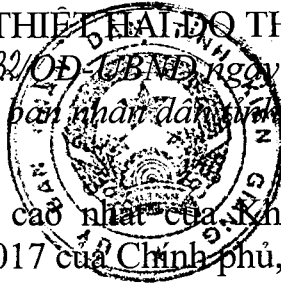
(Kèm theo Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 03 tháng 03 năm 2017 của  
Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Thực hiện theo Khoản 2 Điều 5, Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày  
09/01/2017 của Chính phủ, cụ thể:

STT	Loại cây trồng	Mức hỗ trợ (đvt: 1.000 đồng/ha)	
		Thiệt hại từ 30% - 70%	Thiệt hại trên 70%
1	Cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp, vườn giống, rừng giống	2.000	4.000
2	Cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm	20.000	40.000

**PHỤ LỤC V****MỨC HỖ TRỢ ĐỐI VỚI NUÔI TRỒNG THỦY, HẢI SẢN ĐỂ KHÔI PHỤC SẢN XUẤT ĐỐI VỚI THIẾT HẠI DO THIÊN TAI, DỊCH BỆNH**

(Kèm theo Quyết định số: 1632/QĐ-UBND ngày 03. tháng 08. năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)



Thực hiện theo khung khổ pháp luật của Khoản 3, Điều 5, Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ, cụ thể:

Đvt 1.000 đồng

S T T	Đối tượng, hình thức nuôi	ĐVT	Mức hỗ trợ	
			Thiệt hại từ 30-70%	Thiệt hại trên 70%
1	Nuôi tôm sú thâm canh, bán thâm canh	ha	6.000	8.000
2	Nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh, bán thâm canh	ha	20.000	30.000
3	Nuôi tôm quảng canh (nuôi tôm lúa, tôm sinh thái, tôm rừng, tôm kết hợp)	ha	4.000	6.000
4	Nuôi cá truyền thống, các loài cá bản địa	ha	7.000	10.000
5	Nuôi nhuyễn thể	ha	40.000	60.000
6	Nuôi lồng bè trên biển	100m <sup>3</sup>	15.000	20.000
7	Nuôi lồng bè nước ngọt	100m <sup>3</sup>	7.000	10.000
8	Nuôi cá tra thâm canh	ha	20.000	30.000
9	Nuôi cá rô phi đơn tính thâm canh	ha	20.000	30.000
10	Nuôi trồng các loại thủy, hải sản khác	ha	4.000	6.000

## PHỤ LỤC VI

MỨC HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CHĂN NUÔI GIA SÚC, GIA CẦM ĐỀ KHỎI PHỤC SẢN XUẤT ĐỐI VỚI THIẾT HẠI DO THIÊN TAI, DỊCH BỆNH  
(Kèm theo Quyết định số: 1632/QĐ-UBND ngày 03.. tháng 8.. năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

### 1. Thiệt hại do thiên tai:

Thực hiện theo khung cao nhất của Điểm a, Khoản 4, Điều 5, Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ, cụ thể:

STT	Loài vật nuôi	Mức hỗ trợ (đvt: 1.000 đồng/con)
1	Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng):	
	+ Đến 28 ngày tuổi	20
	+ Trên 28 ngày tuổi	35
2	Heo:	
	+ Đến 28 ngày tuổi	400
	+ Trên 28 ngày tuổi	1.000
	+ Heo nái và heo đực đang khai thác	2.000
3	Bê cái hướng sữa đến 6 tháng tuổi	3.000
4	Bò sữa trên 6 tháng tuổi	10.000
5	Trâu, bò thịt, ngựa:	
	+ Đến 6 tháng tuổi	2.000
	+ Trên 6 tháng tuổi	6.000
6	Hươu, nai, cừu, dê:	2.500

**2. Thiệt hại do dịch bệnh:** Thực hiện theo Điểm b, Khoản 4, Điều 5, Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ, cụ thể:

(Đvt: 1.000 đồng)

STT	Loài vật nuôi	Đơn vị tính	Mức hỗ trợ
1	Heo	kg hơi	38
2	Trâu, bò, dê, cừu, hươu, nai	kg hơi	45
3	Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng)	con	35